

Nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp tỉnh Bình Dương

Những vấn đề cần quan tâm

TS. TRẦN ĐĂNG THỊNH

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

Bình Dương là một trong những địa phương có tốc độ tăng trưởng cao và công nghiệp là ngành có mức đóng góp lớn nhất; đây là nền tảng quan trọng cho việc đào tạo chuyên môn kỹ thuật và trình độ quản lý, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu lao động chất lượng cao. Tuy nhiên, tình trạng khan hiếm lao động có kỹ thuật cao, chất lượng lao động không đều, lao động qua đào tạo còn thấp so với yêu cầu, đặc biệt trong điều kiện hội nhập quốc tế, đặt ra nhiều thách thức, nguy cơ đối với nguồn nhân lực công nghiệp Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng.

Thực trạng nguồn nhân lực ở Bình Dương

Quy mô lao động công nghiệp Bình Dương biến đổi theo xu hướng không ổn định ở giai đoạn 2001 - 2005, giai đoạn này tăng bình quân 23,72%/năm, năm 2002 tăng 29,53% và năm 2004 chỉ tăng 19,42%. Quy mô lao động công nghiệp Bình Dương biến đổi theo xu hướng ổn định ở giai đoạn 2005 - 2010, giai đoạn này tăng bình quân 14,48%/năm, năm 2006 tăng 15,13% và năm 2010 tăng 15,06%. Biến động trong dịch chuyển lao động vào bộ phận các ngành công nghiệp Bình Dương với xu hướng:

+ Nhu cầu quy mô lao động ở một số ngành công nghiệp Bình Dương không tăng nhưng yêu cầu về năng lực, trình độ lao động công nghiệp tăng lên khi Bình Dương đẩy mạnh nội dung phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp chiến lược, đây là những ngành thâm dụng vốn, kỹ thuật.

+ Một số ngành công nghiệp trước kia có nhu cầu tuyển dụng lao động với đặc điểm trẻ song hầu hết không qua đào tạo, nên doanh nghiệp công nghiệp chỉ có thể bổ sung lao động phổ thông mà nhu cầu lực lượng lao động này trong các doanh nghiệp công nghiệp đã ở trạng thái bão hòa và có xu hướng giảm dần. Do vậy, sự biến động lao động theo ngành trong bộ phận lao động Bình Dương cũng có sự điều chỉnh, như tự phát trong tìm kiếm việc làm ngoài ngành công nghiệp trên địa bàn Bình Dương hoặc di chuyển từ lao động công nghiệp Bình Dương về các tỉnh xung quanh.

+ Biến động trong phân bố nguồn lao động theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế Bình Dương: hình thành cơ cấu dịch vụ, công nghiệp - nông nghiệp mà



Chế biến gỗ xuất khẩu tại khu CN Bình Dương

trong đó, phát triển mạnh các ngành dịch vụ cao cấp, dịch vụ phát huy lợi thế trung tâm kinh tế - xã hội và đầu mối giao thông của khu vực Nam bộ.

Dự báo biến động lao động công nghiệp tỉnh Bình Dương thời gian tới

Công nghiệp - ngành chủ lực trong cơ cấu kinh tế Bình Dương, ngành có tỷ trọng lao động lớn nhất trong cơ cấu lao động theo ngành - có sự biến đổi mạnh về chất trong những năm tới khi Bình Dương tập trung phát triển các ngành công nghiệp hiện đại, kỹ thuật cao, những ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao và các ngành dịch vụ hiện đại, dịch vụ hỗ trợ sản xuất.

Định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế Bình Dương sang những ngành kỹ thuật cao, giá trị gia tăng cao như điện tử - tin học - viễn thông, cơ khí chế tạo, vật liệu mới, hóa - dược, công nghệ sinh học thì tỉ trọng các ngành truyền thống trên sẽ giảm xuống. Như vậy, công nghiệp Bình Dương phải chấp nhận sự sụt giảm tăng trưởng tạm thời ở các ngành này để tạo ra cơ cấu công nghiệp hiện đại và bền vững trong tương lai.

Dự báo trong thời gian tới, những ngành thâm dụng lao động sẽ giảm cả số lượng lẫn quy mô hoạt động của ngành. Tương ứng là sự phát triển của các ngành thâm dụng vốn, thâm dụng kỹ thuật cao. Do đó, một bộ phận lao động công nghiệp phổ thông, lao động công nghiệp đơn giản, không qua đào tạo trong ngành công nghiệp sẽ bị loại, góp phần tăng tỷ lệ lao động công nghiệp không có việc làm trên địa bàn Bình Dương trong ngắn hạn. Mặt khác, kế hoạch chuyển một số cơ sở công nghiệp Bình Dương về các địa phương trong vùng liên kết sẽ làm giảm một số lượng lớn lao động, nhất là lao động ngoại tỉnh trên địa bàn.

Cơ cấu lao động công nghiệp Bình Dương còn có sự biến động lớn theo thành phần kinh tế và theo các ngành thuộc khu vực công nghiệp, khu vực dịch vụ. Có thể dự báo như sau về cơ cấu lao động trong các thành phần kinh tế:

(1). Tỷ trọng lao động công nghiệp thuộc kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Bình Dương sẽ vẫn tăng cao do ảnh hưởng các luồng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào khu vực công nghiệp, dịch vụ. Đối với khu vực công nghiệp, xu hướng tăng FDI vào những ngành thâm dụng lao động của khu vực châu Á vẫn còn nhưng đồng thời, xu hướng FDI vào ngành thâm dụng vốn, công nghệ cao của các quốc gia thuộc châu Âu, châu Mỹ bắt đầu xuất hiện mạnh sau năm 2010.

Đối với khu vực dịch vụ, với những cam kết mở các ngành dịch vụ cao cấp tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông... và với việc xúc tiến nhanh tiến độ xây dựng trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ hiện đại ở các huyện của tỉnh như Dĩ An, Tân Uyên, Bến Cát... thì sự bùng nổ luồng FDI vào lĩnh vực dịch vụ cao cấp sẽ xuất hiện. Từ sự thay đổi quy mô luồng FDI vào khu vực công nghiệp, khu vực dịch vụ, tỷ trọng lao động công nghiệp ở khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Bình Dương tất yếu sẽ tăng tương ứng.

(2). Tỷ trọng lao động công nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân Bình Dương cũng có sự biến đổi theo xu hướng tăng trong giai đoạn 2010 - 2015. Xu hướng tăng này trước hết có từ việc kế thừa mức tăng trưởng kinh tế, mức tăng lao động kinh tế tư nhân giai đoạn 2005 - 2008 và tiếp đến là triển vọng phát triển của khu vực này trong bối cảnh phát triển kinh tế Bình Dương giai đoạn 2010 - 2015. Đó là bối cảnh của quá trình đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn, phân công lại lĩnh vực kinh doanh cho phù hợp với thế mạnh, đặc điểm và vai trò của các cơ sở thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn Bình Dương, từ đó phạm vi hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân được mở rộng, tạo cơ hội phát triển nguồn nhân lực công nghiệp ở kinh tế tư nhân giai đoạn 2010 - 2015.

(3). Cùng với sự biến đổi cơ cấu lao động công nghiệp theo thành phần kinh tế, cơ cấu lao động theo ngành cũng biến đổi theo hướng tỷ trọng lao động công nghiệp trong các ngành mới: ngành thâm dụng vốn, công nghệ cao tăng. Xu hướng này là kết quả tất yếu của chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế Bình Dương, mà cụ thể là chiến lược chuyển dịch cơ cấu ngành nội bộ khu vực công nghiệp và khu vực dịch vụ.

Một số vấn đề cần quan tâm giải quyết

Một là, nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghiệp tỉnh Bình Dương trong hội nhập quốc tế. Để góp phần thực hiện thành công mục tiêu: Sớm

đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tỉnh Bình Dương phải bắt đầu từ việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và coi đó là “chìa khóa” quan trọng để đi đến thành công trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghiệp ở tỉnh Bình Dương, giải pháp cấp bách hiện nay là tích cực mở các cơ sở đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề, nhằm từng bước đáp ứng được yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Cùng với việc đào tạo lao động tại chỗ, tỉnh Bình Dương cần có chính sách khuyến khích, thu hút lực lượng lao động trẻ đã qua đào tạo nhưng lại chưa tìm được việc làm. Trong chính sách, phải quan tâm đến sự đóng góp của đối tượng lao động công nghiệp nhập cư vì họ chiếm tới trên 70% lao động công nghiệp, xóa bỏ các sự phân biệt đối xử giữa lao động nhập cư với lao động công nghiệp tại chỗ, tạo sự ổn định lâu dài nguồn lao động công nghiệp cho Tỉnh.

Hai là, xây dựng quy hoạch đô thị khu công nghiệp thống nhất. Phát triển không gian đô thị theo hướng phát triển “đô thị ngoại vi”, “đô thị vệ tinh” xung quanh các KCN. Tránh trên một không gian nhỏ có quá nhiều khu công nghiệp dẫn đến tập trung lao động công nghiệp cao gây sức ép, quá tải về hạ tầng xã hội: nhà ở, bệnh viện, trường học, công viên... Đây được coi là giải pháp quan trọng nhằm hạn chế mức độ tập trung quá nhiều lao động công nghiệp trong một không gian nhỏ bé, chật hẹp. Do vậy, công tác quy hoạch không chỉ gắn quy hoạch kết cấu hạ tầng kỹ thuật với phát triển kết cấu hạ tầng xã hội mà còn phải đặc biệt lưu ý đến quy hoạch nhà ở, trường học, bệnh viện, thư viện, nhà văn hoá, chợ, các khu vui chơi giải trí cho người lao động công nghiệp. Giải quyết được vấn đề trên sẽ góp phần tăng chất lượng cuộc sống cho người lao động công nghiệp, thu hút lao động công nghiệp trong đó có đối tượng lao động công nghiệp nhập cư, qua đó tạo sự ổn định, bền vững về nguồn lực lao động công nghiệp cho Bình Dương.

Ba là, cần có chính sách sử dụng nhân lực trẻ trong lĩnh vực công nghiệp cụ thể, thiết thực.

Nhân tài chỉ có được sau khi trải qua thời gian dài giáo dục, đào tạo và thực tế làm việc đúc rút kinh nghiệm, kỹ năng thực hành và nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động. Để có nhân tài, cần phải có thời gian từ đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng, sử dụng, theo dõi giám sát... Vì vậy, định hướng chính sách cần theo hướng kích thích sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ phản ánh kết quả cuối cùng của chất lượng nguồn nhân lực. Chính sách sử dụng nhân tài phải cụ thể, thiết thực chứ không nên chung chung, cụ thể là: Thiết lập và hoàn thiện ngân hàng dữ liệu về

nhân lực trẻ về trình độ, ngành nghề, lĩnh vực... trong các thành phần kinh tế, theo dõi thường xuyên sự biến động (tăng, giảm) từ đó xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan... tìm giải pháp cụ thể, thiết thực; Trẻ hoá nguồn nhân lực ngành công nghiệp, xoá bỏ quan niệm phải có thâm niên công tác mới được đề bạt các chức danh quan trọng; Ưu tiên những ngành công nghệ cao, những ngành đang thiếu cán bộ tài năng; có chính sách thu hút những chuyên gia giỏi là Việt kiều trong những lĩnh vực công nghiệp mà tỉnh đang thiếu và cần thiết trong tiến trình hội nhập; Thực hiện cơ chế đầu thầu rộng rãi các chương trình, đề tài nghiên cứu. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cán bộ chủ trì thực hiện các đề tài, công trình nghiên cứu KH-CN.

Bốn là, có chính sách đãi ngộ, tôn vinh nhân lực trẻ chất lượng cao.

Thực hiện chính sách tiền lương linh hoạt theo tiêu chí tài năng, không nên hạn chế mức thu nhập, nếu đó là mức thu nhập chính đáng từ tài năng và sáng tạo của họ, đồng thời truy cứu trách nhiệm nếu có biểu hiện lợi dụng, tham nhũng; Cần xây dựng chế độ chính sách ưu đãi đối với nhân lực trẻ chất lượng cao trong ngành công nghiệp để tạo động lực thu hút nhân tài vào các cơ quan nghiên cứu, cơ quan hoạch định chính sách để họ có điều kiện phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của họ; Thường xuyên tôn vinh nhân tài đi kèm cơ chế khuyến khích về lợi ích vật chất đối với những cống hiến mang lại nhiều lợi ích cho xã hội.

Năm là, có chính sách thu hút nhân lực trẻ chất lượng cao vào ngành công nghiệp. Trước sức ép về nguồn nhân lực chất lượng cao, để đáp ứng yêu cầu phát triển, Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng rất cần tận dụng tiềm năng to lớn của hơn 300.000 trí thức Việt kiều đang sinh sống ở nước ngoài.

Thời gian vừa qua, chính sách thu hút nhân tài là Việt kiều đã được thực thi, song chưa đủ mạnh. Ngoài việc kêu gọi vận động, cần có những chính sách cụ thể hơn như xoá bỏ định kiến, nguồn gốc xuất thân; chế độ lương và thu nhập, chế độ mua nhà hợp pháp, chế độ học tập và làm việc cho con cái...

Sáu là, quan tâm phát triển nguồn nhân lực trẻ trong lĩnh vực công nghiệp ở tỉnh Bình Dương.

Phải xác định rõ nguồn nhân lực là tài nguyên quý giá nhất trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Bình Dương phải phát huy lợi thế về thương hiệu và môi trường làm việc để thu hút nhân tài, phải lấy nguồn nhân lực làm tài nguyên thay thế cho sự khan hiếm các nguồn lực khác, gọi là tài nguyên nguồn nhân lực, hoặc tài nguyên con người.

Nâng cao hơn nữa đến chất lượng con người và chất lượng cuộc sống. Chất lượng con người, trước hết, phải tính đến vấn đề chất lượng sinh nở. Ngành Y tế phải có những quy định cụ thể về chất lượng sinh nở như kiểm tra sức khỏe, bệnh tật, tính di truyền,... Khi có chất lượng con người, phải tính đến chất lượng cuộc sống, có nghĩa là phải nuôi dưỡng về vật chất và tinh thần của con người sinh ra, bảo đảm cho họ có thể lực dồi dào, có trí tuệ minh mẫn. Tỉnh Bình Dương cần có chính sách rõ ràng, minh bạch, đúng đắn đối với việc sử dụng, trọng dụng nhân tài, nhất là trọng dụng các nhà khoa học và chuyên gia thật sự có tài năng cống hiến. ♦

Tài liệu tham khảo

1. Lý Hà; Thành phố Hồ Chí Minh - Thị trường lao động đang chuyển dịch; Thời báo Kinh tế Việt Nam, số 5/2007;
2. WWW.giayphiepvubinhduong.edu.vn. ngày 21/08/2009;
3. Niên giám thống kê Bình Dương 2010.

Ứng dụng công nghệ thông tin...

(Tiếp theo trang 23)

quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử thống nhất trên toàn hệ thống mạng, các chính sách nhằm giảm giấy tờ, tăng cường chia sẻ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng...

b) Về đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đào tạo nâng cao năng lực, trình độ sử dụng tin học của cán bộ công chức trong các cơ quan đảng về việc ứng dụng CNTT để cải thiện hiệu suất công việc, giảm thiểu tâm lý e ngại, né tránh trong sử dụng máy tính và các thiết bị tin học, thay đổi phong cách làm việc của cán bộ công chức từ môi trường giấy tờ chuyển sang làm việc trên môi trường máy tính và các hệ thống thông tin, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và thúc đẩy hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan đảng. Sớm hoàn thành mục tiêu 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt, công chức có liên quan tới xử lý thông tin trong các cơ quan đảng biết sử dụng

máy tính, mạng máy tính để làm việc với các hệ thống thông tin điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Về đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ

- Khảo sát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT trong các cơ quan đảng Thành phố. Trên cơ sở đó, đầu tư nâng cấp và từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT đồng bộ, hiệu quả tại các cơ quan.

- Trên cơ sở các ứng dụng CNTT đã và đang triển khai trong các cơ quan đảng, tiến hành tổng kết đánh giá thực trạng và có biện pháp nâng cấp, phát triển đồng bộ các hệ thống thông tin và phần mềm ứng dụng trên cơ sở đảm bảo triển khai đồng bộ các ứng dụng CNTT, từng bước tự động hóa các quy trình thu thập, xử lý, truyền tải, lưu trữ và cung cấp thông tin trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan đảng thành phố Hà Nội. ♦